

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐO LƯỜNG QUỐC TẾ VARIOSENSOR VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐO LƯỜNG QUỐC TẾ VARIOSENSOR VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VARIOSENSOR VIET NAM INTERNATIONAL MEASUREMENT TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109699139

3. Ngày thành lập: 08/07/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà b03, Khu tập thể 810, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936259258 /0936295958

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn (Trừ các loại Nhà nước cấm)	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
3.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
6.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
7.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
8.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
9.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp, bao gồm dây chuyền và linh kiện chủ yếu; Sản xuất máy điều hoà nhiệt độ, dùng cho cả mô tô; Sản xuất quạt không dùng cho gia đình; Sản xuất máy cân dùng trong gia đình như : cân hành lý, cân cầu đường, cân khác;	2819
10.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
11.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
13.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Xây dựng nhà không để ở	4102

16.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Xây dựng công trình điện	4221
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
21.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
22.	Xây dựng công trình thủy	4291
23.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
24.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
26.	Phá dỡ (trừ nổ mìn)	4311
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
28.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ loại Nhà nước cấm)	4652
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường, cân điện tử; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải;	4659(Chính)
34.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
36.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng	4759
38.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Dụng cụ, thiết bị y tế và chỉnh hình; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772
39.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ loại Nhà nước cấm)	7120
40.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
41.	Cho thuê xe có động cơ	7710
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
43.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn (Trừ loại Nhà nước cấm)	8020
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
45.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
46.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
47.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
48.	Thu gom rác thải độc hại	3812
49.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
50.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
51.	Tái chế phế liệu	3830
52.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
53.	Trồng lúa	0111
54.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
55.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
56.	Trồng cây ăn quả	0121
57.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
58.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
59.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
60.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
61.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
62.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

63.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
64.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
65.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
66.	Bán buôn thực phẩm	4632
67.	Bán buôn đồ uống	4633
68.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
69.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
70.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
71.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
72.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **HOÀNG TƯ GIÁP** Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: *27/02/1984* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *038084004129*
 Ngày cấp: *24/10/2016* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*
 Địa chỉ thường trú: *Thôn Ngọc Quang, Xã Trường Xuân, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*
 Địa chỉ liên lạc: *Thôn Ngọc Quang, Xã Trường Xuân, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội